

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 196/2019/HS-ST

Ngày 23 – 10 – 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Thái Ngọc.

Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thúy Dung, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Phạm Trúc Mai – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 201/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 791/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Phát T, tên gọi khác: Cu B, sinh năm: 1995, tại Cà Mau; nơi ĐKNKTT: đường N, khóm T, phường X, thành phố C, tỉnh Cà Mau; Chỗ ở tạm trú: Khóm M, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Công Th và bà Võ Thị L (cả 2 còn sống); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Cho đến ngày thực hiện hành vi phạm tội, chưa có án tích hay bị xử phạt, xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/5/2019 cho đến nay (Bị cáo có mặt).

- Đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông Lê Công Th, sinh năm: 1961; bà Võ Thị L, sinh năm 1966 là cha và mẹ ruột của bị cáo. Bà L ủy quyền ông Th tham gia tố tụng (ông Th có mặt).

Địa chỉ: Khóm M, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Thành Sang - Là Luật sư của Công ty Luật TNHH Luật Sống, thuộc đoàn luật sư tỉnh Cà Mau (có mặt).

Bị hại:

1. Chị Nguyễn Kiều K, sinh năm 2000 (có mặt).

ĐKNKTT: Ấp N, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Tạm trú: Ấp T, xã L, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

2. Ông Phạm Văn N, sinh năm 1978 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã L, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 01 giờ ngày 16/01/2019, Lê Phát T một mình đi bộ từ Công ty Minh Phú đến khu vực xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau tìm tài sản sơ hở từ các phòng trọ để trộm cắp. Khi đi ngang qua nhà trọ Nguyễn Q thuộc ấp Thạnh Điền, xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau, T phát hiện phòng trọ số 3 nằm phía tay phải hướng cửa đi vào do Nguyễn Kiều K thuê trọ, cửa phòng để hở khoảng 10cm nên T bước tới dùng tay đẩy cửa phòng để đi vào bên trong. Khi vào phòng, T thấy K đang nằm ngủ, bên cạnh chỗ K nằm có 01 điện thoại hiệu Samsung J7 Pro màu vàng đồng được sạc để dưới gạch nên T lén lút đi tới lấy trộm điện thoại rồi đi ra và kéo cửa lại. Sau khi trộm được điện thoại, T đi ra và nhìn thấy 01 chiếc xe đạp Martin màu bạc của ông Phạm Văn N đang đậu phía trước dãy nhà trọ nên T tiếp tục lén lút đi tới lấy trộm xe đạp rồi tẩu thoát.

Sau khi trộm được tài sản, T chạy xe đạp đến cửa hàng bán xe đạp (không xác định được tên cửa hàng) ở phường 5, thành phố Cà Mau bán được với giá 500.000đ, sau đó kêu xe đi đến cửa hàng mua bán điện thoại (không xác định được tên cửa hàng) ở gần Bến xe Cà Mau thuộc phường 6, thành phố Cà Mau bán với giá 700.000đ, số tiền bán được T tiêu xài cá nhân.

- Tại Bản kết luận định giá tài sản số 29/KL-HĐĐG ngày 25/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Cà Mau kết luận:

Tính vào thời điểm tháng 01/2019: 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 Pro màu vàng đồng, giá trị còn lại 40%

$$6.990.000đ \times 40\% = 2.796.000đ.$$

- Tại Bản kết luận định giá tài sản số 85a/KL-HĐĐG ngày 02/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Cà Mau kết luận:

Tính vào thời điểm tháng 01/2019: 01 xe đạp Martin màu bạc, giá trị còn lại 87,5%

$$1.700.000đ \times 87,5\% = 1.487.500đ.$$

Tổng cộng các tài sản có giá trị: 4.283.500đ.

* Tại kết luận giám định pháp y tâm thần số 153/2019/KLGĐTC ngày 08/7/2019 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ kết luận:

- Về y học: Trước, trong, sau khi phạm tội và hiện tại: Đang sự có bệnh lý tâm thần: Chậm phát triển tâm thần nhẹ, có rối loạn hành vi (F70.1-ICD10).

- Về năng lực: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại: Đang sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do bệnh lý tâm thần.

Ngày 02/8/2019, Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam bộ có ý kiến trả lời: Về trách nhiệm hình sự: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại: Đang sự có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhưng có bệnh lý tâm thần làm hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Cáo trạng số 180/CT-VKS ngày 04/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố bị cáo Lê Phát T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận có trộm cắp 01 điện thoại di động và 01 xe đạp martin nên Viện kiểm sát truy tố tội "Trộm cắp tài sản" là đúng quy định pháp luật về tội danh. Về tình tiết giảm nhẹ đề nghị áp dụng điểm i, q, s, h khoản 1 Bộ luật hình sự. Mặt khác, bị cáo có nhân thân tốt chưa tiền án tiền sự, có 02 tình tiết giảm nhẹ trở lên, áp dụng Nghị quyết số 02/2018/NQHĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao kiến nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

- Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với Lê Phát T theo cáo trạng số: 180/CT-VKS ngày 04 tháng 9 năm 2019 và đề nghị:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Phát T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173 ; điểm i, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Phát T từ 03 đến 05 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho chị Nguyễn Kiều K số tiền 2.796.000đ, ông Phạm Văn N số tiền 1.487.500đ.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo không khiếu nại gì về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp, được thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự quy định.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận do muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên vào khoảng 02 giờ ngày 16/01/2019, bị cáo có hành vi lén lút lấy trộm tài sản của các bị hại tại ấp Thạnh Điền, xã Lý Văn Lâm, T phố Cà Mau với tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt 4.283.500đ đúng như nội dung cáo trạng, không oan, sai. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa đối chiếu với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của các bị hại cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp.

Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của các bị hại. Bị cáo biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân nên bị cáo đã thực hiện tội phạm hoàn thành với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố bị cáo T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Hành vi của bị cáo không những đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn làm mất trật tự trị an tại địa phương, làm hoang mang trong quần chúng nhân dân về việc quản lý tài sản tại các phòng thuê trọ. Vì vậy nên cần có mức hình phạt thật nghiêm tương xứng với hành vi của bị cáo đã thực hiện để có thời gian giáo dục, cải tạo để trở thành người có ích cho xã hội.

[4] Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; tại phiên tòa bị hại Khanh có yêu cầu xin giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Mặt khác, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, đối chiếu với Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018, với chính sách nhân đạo của pháp luật, nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng hình phạt tù có điều kiện cho bị cáo T cải tạo tại địa phương, nhằm giúp bị cáo sửa chữa lỗi lầm đã gây ra xét thấy cũng đủ để bị cáo tự cải tạo trở thành người tốt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra các bị hại có yêu cầu bị cáo bồi thường trị giá tài sản bị mất trộm theo kết luận định giá; tại phiên tòa bị cáo, đại diện bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại. Xét yêu cầu của bị hại có cơ sở nên chấp nhận buộc bị cáo bồi thường cho chị K số tiền 2.796.000đ, ông N số tiền 1.487.500đ là phù hợp. Do bị cáo là người bị hạn chế khả năng nhận thức nên cha và mẹ bị cáo có nghĩa vụ bồi thường thay cho bị cáo.

[6] Án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự, án phí dân sự theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Lê Phát T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lê Phát T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ các Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự;

Buộc bị cáo Lê Phát T bồi thường thiệt hại cho: Chị Nguyễn Kiều K số tiền: 2.796.000đ (Hai triệu bảy trăm chín mươi sáu nghìn đồng); Ông Phạm Văn N số tiền 1.487.500đ (Một triệu bốn trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng). Ông Th, bà L có nghĩa vụ bồi thường thay cho bị cáo.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án phải thanh toán xong khoản tiền nêu trên, nếu không thì còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

- Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23, 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ, án phí dân sự sơ thẩm 214.200đ. Tổng số tiền án phí bị cáo phải nộp: 414.200đ. Ông Th, bà L có nghĩa vụ nộp thay án phí cho bị cáo (Chưa nộp).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VKSND TP Cà Mau;
- Bị cáo, bị hại;
- Cơ quan điều tra CATPCM;
- Cơ quan THA hình sự, THA dân sự TP Cà Mau;
- Trại tạm giam TP Cà Mau;
- UBND phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ, AV, VT.

(Đã ký)
Lê Thị Thu